TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/06/ 2023
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Bà Phạm Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1972(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K , xã T K , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Ngân Thị C ; Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K , xã T K , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Bùi Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị C tự do tìm hiểu một thời gian ngắn và tự nguyện lấy nhau năm 1989 nhưng đăng ký kết hôn muộn vào ngày 02 tháng 5 năm 2004 tại UBND xã Thiết Kế, huyện Bá Thước.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2016 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Vợ chồng cắt đứt quan hệ từ năm 2016. Nay anh T không còn tình cảm và có nguyện vọng ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị C có 03 con chung là cháu Bùi Thị T sinh năm 1990, cháu Bùi Thị L sinh năm 1994 và cháu Bùi Quang L sinh năm 1997. Các cháu đều đã thành niên

Tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung : Không có

Về án phí: Anh chị sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên anh T có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn.

Bị đơn chị Ngân Thị C trình bày: Chị và anh T tự do tìm hiểu một thời gian ngắn và tự nguyện lấy như anh T trình bày là đúng

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Từ năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Từ 30 tết năm 2019 đến nay anh T không tình cảm vợ chồng với chị C . Chị C cố níu kéo nhưng anh T không thay đổi luôn lạnh nhạt với chị C . Nay nên ông bà dù anh T có sai trái thế nào chị cũng tha thứ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các con đã thành niên như anh T trình bày là đúng

Tài sản chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Chị C trình bày không có.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T có đơn xin xử vắng mặt. Chị C đã được thông báo hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không đến tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Anh Bùi Văn T và chị Ngân Thị C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh Bùi Văn T và chị Ngân Thị C đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh Bùi Văn T xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Văn T ly hôn chị Ngân Thị C .

Về con chung: Đã thành niên

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[5].*Về án phí:* Anh Bùi Văn T sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn. Anh T có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn. HĐXX căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và các Điều 14,15 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho anh Bùi Văn Thanh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và Điều 238 ;Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn Thanh. Xử cho anh Bùi Văn T ly hôn chị Ngân Thị C .

3.*Về án phí:* Anh Bùi Văn T được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên